|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG AN  **CỤC KHOA HỌC, CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-V04 | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

DỰ THẢO

**Thông tư quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ**

**và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an**

Kính gửi: Đồng chí Bộ trưởng Lương Tam Quang

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Công an, V04 chủ trì xây dựng *“Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân”* (viết gọn là dự thảo Thông tư) để thay thế Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Công an nhân dân (viết gọn là Thông tư số 20/2022/TT-BCA). V04 kính báo cáo đồng chí Bộ trưởng như sau:

**1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư**

***a) Cơ sở chính trị, pháp lý***

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó có các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp cách mạng, đột phá, nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ nói chung và quản lý nhiệm vụ KH&CN nói riêng, đó là “*khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ”*, *“cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu”*, *“cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”*, *“đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính”, “giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ”, “chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ”*...

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Nghị quyết số 26-NQ/ĐUCA ngày 30/6/2025 về tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong CAND, trong đó xác định “thể chế” là một trong bốn nội dung trọng tâm, cốt lõi để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW và là điều kiện tiên quyết cần hoàn thiện, đi trước một bước; đề ra nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa đầy đủ và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển khoa hoc, công nghệ phù hợp với vai trò, vị trí và chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ.

Ngày 27/6/2025, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15) được Quốc hội khóa XV thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025. Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban hành 06 nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo, gồm: Nghị định số 262/2025/NĐ-CP quy định về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; Nghị định số 263/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị định số 264/2025/NĐ-CP quy định về quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Theo đó, quy định về công tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN và ĐMST) nói chung có nhiều thay đổi, trong đó nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm, tăng cường hậu hiểm, chuyển đối số toàn diện trong công tác KH, CN và ĐMST; thay đổi tư duy quản lý theo hướng quản lý hiệu quả, không quản lý quá trình…

***b) Cơ sở thực tiễn***

Sau hơn 03 năm thực hiện Thông tư số 20/2022/TT-BCA ngày 29/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong CAND, công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN đã có bước phát triển, đổi mới với nhiều chuyển biến căn bản, tích cực. Tỷ lệ các nhiệm vụ chậm muộn phải gia hạn giảm mạnh (từ 70% xuống còn 6%). Chất lượng kết quả nghiên cứu nâng cao, đã phục vụ hiệu quả công tác tham mưu chiến lược, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đấu tranh chống tội phạm và xây dựng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; cung cấp nhiều luận cứ, chỉ dẫn khoa học và các sản phẩm cụ thể, có giá trị góp phần quan trọng để lực lượng CAND thực hiện tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ được giao; luôn giữ vững thế chủ động chiến lược, kịp thời đề ra các giải pháp hiệu quả bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH trong bối cảnh mới với nhiều diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; góp phần để lực lượng CAND tiên phong “đi trước, mở đường” trong chuyển đổi số quốc gia, hướng tới mục tiêu xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số và kiến tạo môi trường thuận lợi, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Bên cạnh kết quả trên, quá trình thực hiện Thông tư số 20/2022/TT-BCA cũng đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập, “điểm nghẽn” cần kịp thời tháo gỡ, điển hình là: (i)cơ chế chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương xây dựng, triển khai Chương trình KH&CN cấp bộ thông qua mô hình Ban Chỉ đạo có giao thoa với thẩm quyền của Lãnh đạo Bộ, trách nhiệm quản lý của V04 và các đơn vị trực tiếp thụ hưởng sản phẩm, gây kéo dài thời gian xem xét, phê duyệt nhiệm vụ; (ii)chưa đẩy mạnh phân cấp và tăng quyền chủ động của V04 trong triển khai, quyết định nhiệm vụ cấp bộ, cấp cơ sở được thực hiện tư vấn xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp; quyết định đình chỉ nhiệm vụ cấp bộ, cấp cơ sở được thực hiện tư vấn xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp; (iii)chưa phân cấp đơn vị chủ trì thực hiện trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ; (iv)chưa phù hợp trong quy định giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong trường hợp không có tổ chức, đơn vị đăng ký thực hiện sau khi hết hạn thông báo tuyển chọn; áp dụng phương thức giao trực tiếp đối với nhiệm vụ mà chỉ có một đơn vị, tổ chức đăng ký thực hiện sau khi hết hạn thông báo tuyển chọn; quy định chỉ được xem xét, quyết định nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trước thời hạn sau ít nhất 2/3 thời gian thực hiện hợp đồng; (v)chưa quy định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì trong triển khai, báo cáo, cập nhật kết quả ứng dụng sau thanh lý hợp đồng; trách nhiệm thẩm định, tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu của đơn vị trực tiếp thụ hưởng sản phẩm; (vi)chưa quy định trình tự, thủ tục công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước.

Đặc biệt, Thông tư số 20/2022/TT-BCA được xây dựng trên cơ sở Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ, do đó nhiều nội dung không còn phù hợp với những điểm mới được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện trong Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 và Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Do đó, việc xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 20/2022/TT-BCA là cần thiết rất cần thiết, cấp bách nhằm triển khai thống nhất, đồng bộ với Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Nghị định hướng dẫn; kịp thời tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong thực tiễn quản lý, tổ chức nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN; tạo cơ sở pháp lý nâng cao chất lượng nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**2. Quan điểm xây dựng Thông tư**

- Quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an về KH, CN và ĐMST và công tác KH, CN và ĐMST trong tình hình mới.

- Tuân thủ Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành các luật này.

- Kế thừa ưu điểm, khắc phục hạn chế của Thông tư số 20/2022/TT-BCA, đồng thời phù hợp với quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTC; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN và pháp luật hiện hành.

**3. Quá trình xây dựng Thông tư**

Sau khi được đồng chí Bộ trưởng Lương Tam Quang phê duyệt bổ sung nhiệm vụ xây dựng Thông tư thay Thông tư số 20/2022/TT-BCA theo trình tự, thủ tục rút gọn, V04 đã ban hành Kế hoạch số 4889/KH-V04 ngày 15/9/2025 về việc xây dựng Thông tư, đã ban hành Quyết định số 5212/QĐ-V04 ngày 29/9/2025 thành lập Tổ soạn thảo Thông tư (gồm 11 đồng chí, trong đó có 10 đồng chí V04 và 01 đồng chí V03).

Quá trình xây dựng Thông tư, V04 đã tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, lấy ý kiến của Tổ soạn thảo, cán bộ chiến sĩ Phòng Quản lý KH&CN của V04; xin ý kiến lãnh đạo Cục, cán bộ chiến sĩ các Phòng thuộc V04.

Quá trình xây dựng Thông tư, V04 đã tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, lấy ý kiến của Công an các đơn vị, địa phương; đề nghị V03 đăng toàn văn dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an. Đến ngày ......., V04 đã nhận được .... văn bản tham gia ý kiến, trong đó có ... ý kiến nhất trí dự thảo Thông tư và Tờ trình, có ... ý kiến đề nghị chỉnh sửa. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Công an các đơn vị, địa phương, Tổ soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư để xin ý kiến các đồng chí Thứ trưởng trước khi đề nghị V03 thẩm định và trình đồng chí Bộ trưởng xem xét, quyết định (*có dự thảo Thông tư và các văn bản kèm theo*).

**4. Tên, bố cục và nội dung cơ bản của Thông tư**

***a) Tên Thông tư***

Do chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được bổ sung vào phạm vi điều chỉnh của Thông tư, nên V04 đề xuất điều chỉnh tên Thông tư thành *Thông tư quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an*.

***b) Bố cục và nội dung Thông tư cơ bản của Thông tư***

Thông tư bố cục gồm 05 chương và 33 điều. Nội dung cơ bản như sau:

Chương I: Quy định chung có 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), gồm: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1); Giải thích từ ngữ (Điều 2); Phân loại nhiệm vụ (Điều 3); Điều kiện, nhiệm vụ và trách nhiệm của thành viên hội đồng, chuyên gia phản biện (Điều 4); Chuyển đổi số trong quản lý nhiệm vụ (Điều 5); Quản trị rủi ro trong thực hiện nhiệm vụ (Điều 6).

Chương II: Quản lý chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước có 03 điều (từ Điều 7 đến Điều 9), gồm: Cơ quan quản lý chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Công an nhân dân (Điều 7); Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia trong Công an nhân dân, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt trong Công an nhân dân (Điều 8); Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Công an (Điều 9).

Chương III: Quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước có 03 mục và ... điều, gồm: Mục 1 quy định quản lý nhiệm vụ cơ sở với 02 điều (Điều 10. Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ sở; Điều 11. Chế độ báo cáo, phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ cơ sở); Mục 2 quy định quản lý nhiệm vụ đặt hàng với 11 điều (Điều 12. Xây dựng, thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ; Điều 13. Đăng ký xét đặt hàng nhiệm vụ; Điều 14. Trình tự, thủ tục xét đặt hàng nhiệm vụ; Điều 15. Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đặt hàng; Điều 16. Phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng; Điều 17. Điều chỉnh kết quả xét đặt hàng nhiệm vụ; Điều 18. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ đặt hàng; Điều 19. Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí và điều chỉnh hợp đồng nhiệm vụ đặt hàng; Điều 20. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra nhiệm vụ đặt hàng; Điều 21. Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ đặt hàng; Điều 22. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ đặt hàng); Mục 3 quy định quản lý nhiệm vụ tài trợ với 04 điều (Điều 23. Xây dựng, thông báo kế hoạch tài trợ nhiệm vụ; Điều 24. Đăng ký xét tài trợ nhiệm vụ; Điều 25. Trình tự, thủ tục xét tài trợ nhiệm vụ; Điều 26. Thẩm định kinh phí, phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, ký kết hợp đồng, đánh giá nhiệm vụ, chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ nhiệm vụ)

Chương IV: Công nhận nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước có 03 điều, gồm: Đăng ký xét công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 27), Đánh giá hồ sơ xét công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 28), Công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 29).

Chương V: Khen thưởng và xử lý vi phạm có 02 điều, gồm: Khen thưởng (Điều 30), Xử lý vi phạm (Điều 31).

Chương VI: Điều khoản thi hành có 02 điều, gồm: Hiệu lực thi hành (Điều 32), Trách nhiệm thi hành (Điều 33).

**5. Đánh giá tác động**: Thông tư tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong thực tiễn quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ KH&CN; tạo cơ sở pháp lý nâng cao chất lượng nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thông tư không làm phát sinh thủ tục, chi phí hành chính đối với người dân, doanh nghiệp.

**6. Một số ý kiến trong quá trình xây dựng Thông tư:** Không có

V04 trình đồng chí Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TK3 (để báo cáo Thứ trưởng);  - Lưu: VT, P2. | **CỤC TRƯỞNG**  **Trung tướng Vũ Thanh Chương** |